

Số: /SGDDĐT-VP

Hải Phòng, ngày tháng năm 2022

V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ
CNTT, chuyển đổi số và công tác thống
kê giáo dục năm học 2022-2023

Kính gửi:

- Phòng Giáo dục và Đào tạo quận, huyện;
- Trường trung học phổ thông, phổ thông nhiều cấp;
- Trung tâm GDNN-GDTX các quận, huyện;
- Đơn vị trực thuộc.

Thực hiện Chỉ thị số 1112/CT-BGDĐT ngày 19/8/2022 về việc thực hiện nhiệm vụ trọng tâm năm học 2022-2023; Văn bản số 4267/BGDĐT-CNTT ngày 31/8/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2022 - 2023, Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi số (CDS) và thống kê giáo dục năm học 2022 - 2023 trên địa bàn thành phố, cụ thể như sau:

I. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Tiếp tục triển khai dạy học trực tuyến kết hợp dạy học trực tiếp nhằm hỗ trợ nâng cao chất lượng, hiệu quả dạy - học và đổi mới phương pháp dạy - học; tăng cường các điều kiện đảm bảo và ứng dụng CNTT, CDS để đổi mới nội dung, phương pháp dạy, học, thi và kiểm tra đánh giá, quản lý giáo dục, quản trị nhà trường.

2. Khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu (CSDL) ngành giáo dục thành phố Hải Phòng; thường xuyên cập thông tin của cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và kết quả học tập của học sinh theo quy định.

3. Tăng cường sử dụng hồ sơ điện tử thay thế văn bản, tài liệu giấy; tăng cường hoạt động chỉ đạo, điều hành, giao dịch, họp, tập huấn được thực hiện chủ yếu trên môi trường mạng; triển khai giải pháp tuyển sinh trực tuyến với các lớp đầu cấp học và cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4.

4. Tăng cường các nguồn lực của nhà nước và xã hội, nâng cao chất lượng nhân lực, đảm bảo các điều kiện về hạ tầng, cơ sở vật chất và trang thiết bị triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong GDĐT.

5. Đẩy mạnh thanh toán các khoản thu bằng hình thức trực tuyến không dùng tiền mặt;.

II. CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực CNTT phục vụ CDS và công tác thống kê giáo dục.

- Các đơn vị giáo dục chủ động rà soát, thực hiện việc bồi dưỡng và tự bồi dưỡng cho cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên để đáp ứng yêu cầu ứng dụng CNTT, CDS của đơn vị.

- Sở GDĐT xây dựng kế hoạch tập huấn, bồi dưỡng về CNTT, CDS cho giáo viên, nhân viên và cán bộ quản lý giáo dục. Nội dung tập huấn bám sát phù hợp với nhu cầu thực tiễn về ứng dụng CNTT, CDS của cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên, cụ thể:

+ Đáp ứng chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT quy định tại Thông tư số 03/2014/BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông; nâng cao nhận thức và kỹ năng đảm bảo an toàn thông tin.

+ Kỹ năng khai thác sử dụng có hiệu quả các hệ thống phần mềm quản lý trong các đơn vị giáo dục.

+ Kỹ năng dạy-học trực tuyến: Kỹ năng xây dựng học liệu, khai thác các nguồn học liệu, kỹ năng tìm kiếm thông tin trên Internet; kỹ năng sử dụng các phần mềm trình chiếu, phần mềm soạn bài giảng e-learning, câu hỏi trắc nghiệm trực tuyến, phần mềm mô phỏng, thí nghiệm ảo, phần mềm dạy học để đổi mới nội dung, phương pháp dạy học trên lớp học; ...

+ Kỹ năng cài đặt các hệ điều hành và các phần mềm ứng dụng cơ bản; kỹ năng sửa chữa, khắc phục những hỏng hóc đơn giản của máy tính và thiết bị CNTT; kỹ năng quản lý khai thác, sử dụng thiết bị CNTT.

+ Đào tạo, bồi dưỡng giáo viên Tin học tiếp cận với các chương trình theo chuẩn quốc tế (*đối với các đơn vị đủ điều kiện*) và đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông 2018.

2. Đảm bảo các điều kiện về hạ tầng, trang thiết bị triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong GDĐT.

Để triển khai hạ tầng, trang thiết bị ứng dụng CNTT và chuyển đổi số tại các đơn vị đảm bảo thiết thực, hiệu quả các đơn vị giáo dục cần thực hiện các nội dung sau:

a) Tiếp tục rà soát và có kế hoạch mua sắm bổ sung, duy trì, nâng cấp trang thiết bị đáp ứng yêu cầu triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số, tổ chức dạy môn Tin học theo chương trình giáo dục phổ thông 2018, tổ chức dạy học trực tuyến và làm việc trực tuyến.

b) Có biện pháp đảm bảo an toàn an ninh thông tin đối với các hệ thống CNTT. Thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin. Đẩy mạnh tuyên truyền tới toàn thể cán bộ, giáo viên và học sinh kỹ năng nhận biết,

phòng tránh các nguy cơ mất an toàn thông tin khi sử dụng các phần mềm trực tuyến và thiết bị cá nhân như điện thoại thông minh, máy tính bảng, máy tính cá nhân.

c) Tham mưu các cấp chính quyền ưu tiên nguồn lực đầu tư mua sắm thiết bị dạy - học trực tuyến phục vụ nhà trường, giáo viên và học sinh; huy động các nguồn lực xã hội ủng hộ, tài trợ thiết bị dạy - học trực tuyến cho học sinh và giáo viên ở những nơi còn khó khăn; đề nghị các nhà mạng trên địa bàn có chính sách hỗ trợ, ưu đãi đặc biệt về dịch vụ Internet (đặc biệt là giảm giá cước 3G, 4G) cho học sinh, giáo viên và nhà trường.

3. Ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong đổi mới phương thức quản trị cơ sở giáo dục và quản lý nhà nước về giáo dục

a) Các đơn vị giáo dục tiếp tục triển khai có hiệu quả CSDL ngành giáo dục thành phố; đảm bảo 100% các cơ sở giáo dục báo cáo dữ liệu đầy đủ, chính xác và đúng thời hạn theo yêu cầu của Bộ GDĐT, Sở GDĐT. Trong trường hợp các phòng GDĐT quận, huyện, đơn vị giáo dục xây dựng phần mềm phục vụ nhu cầu quản lý giáo dục ở địa phương, đơn vị, phải đáp ứng đúng, đủ, chuẩn dữ liệu, kết nối với CSDL ngành giáo dục thành phố và tuân thủ các quy định của pháp luật về sở hữu dữ liệu, bảo vệ an toàn thông tin cá nhân (*trường học, cơ quan quản lý giáo dục ở địa phương phải quản lý và chịu trách nhiệm về dữ liệu số hóa trong phạm vi quản lý theo quy định*).

b) Tăng cường sử dụng hồ sơ điện tử, sổ điểm điện tử, học bạ điện tử; tăng cường áp dụng các giải pháp trao đổi thông tin và truyền thông tới phụ huynh học sinh và người dân.

c) Tiếp tục khai thác hiệu quả hệ thống phần mềm Văn phòng điện tử HP-eOffice, trang thông tin chỉ đạo điều hành tại địa chỉ <https://qlvb.hpnet.vn> chuyển phát văn bản, kết nối thông tin chỉ đạo, điều hành hai chiều bằng văn bản điện tử từ Sở GDĐT tới các phòng GDĐT quận, huyện, các đơn vị giáo dục và ngược lại.

d) Đẩy mạnh triển khai dịch vụ công trực tuyến trong giáo dục, đặc biệt các dịch vụ công trực tuyến phục vụ học sinh, phụ huynh học sinh và người dân một số dịch vụ cụ thể như:

- Dịch vụ đăng ký thi tốt nghiệp trung học phổ thông, dịch vụ đăng ký nguyện vọng xét tuyển vào đại học mức độ 3, mức độ 4 trên Cổng dịch vụ công Quốc gia;

- Dịch vụ trực tuyến về xét tuyển học sinh đầu cấp mức độ 3, mức độ 4 (cung cấp đầy đủ các loại mẫu đơn, nộp hồ sơ trực tuyến, công khai danh sách đăng ký, công khai kết quả xét tuyển và trả kết quả qua mạng)

e) Tăng cường công tác truyền thông về chuyển đổi số nhằm nâng cao nhận thức của toàn thể cán bộ, giáo viên, người lao động, học sinh và phụ huynh về vai trò ứng dụng CNTT, CDS trong các hoạt động GDĐT và các kết quả ứng dụng CNTT, CDS đã đạt được.

f) Tăng cường ứng dụng CNTT để tổ chức các cuộc họp, hội thảo, dự giờ, bồi dưỡng chuyên môn, sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 (*đặc biệt đối với hình thức tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường, quận, huyện*) qua hệ thống phòng họp trực tuyến.

g) Triển khai có hiệu quả hệ thống cổng thông tin điện tử, thư điện tử ngành giáo dục thành phố theo quy định tại Thông tư số 37/2020/TT-BGDĐT ngày 05/10/2020 của Bộ GDĐT.

h) Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các cơ sở đào tạo, trung tâm sát hạch trong việc thực hiện tổ chức thi, cấp chứng chỉ ứng dụng CNTT trên địa bàn theo Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21/6/2016.

4. Ứng dụng CNTT và CDS trong hoạt động dạy, học và kiểm tra đánh giá

a) Tăng cường áp dụng hình thức dạy học trực tuyến theo quy định tại Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 của Bộ GDĐT và phù hợp với điều kiện, nhu cầu của mỗi nhà trường.

b) Tiếp tục phát triển nguồn học liệu số đảm bảo chất lượng: huy động giáo viên tham gia đóng góp nguồn học liệu để chia sẻ dùng chung; phát huy vai trò của tổ chuyên môn trong đánh giá, lựa chọn học liệu số trước khi đưa vào sử dụng; hướng dẫn giáo viên tham khảo các nguồn tài nguyên giới thiệu từ Bộ GDĐT và các nguồn tài nguyên tin cậy trên Internet.

c) Tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong các hoạt động thi, kiểm tra, đánh giá: tăng cường đánh giá thường xuyên bằng hình thức trực tuyến; từng bước tổ chức triển khai thi, kiểm tra, đánh giá trên máy tính có hiệu quả.

5. Triển khai hiệu quả công tác thống kê giáo dục

a) Tổ chức thực hiện báo cáo thống kê giáo dục định kỳ đối với giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên cấp trường, phòng GDĐT (kỳ đầu năm học và kỳ cuối năm học) đúng thời hạn, đầy đủ và chính xác theo quy định tại Thông tư số 24/2018/TT-BGDĐT ngày 28/9/2018 về chế độ báo cáo thống kê ngành giáo dục và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Sở GDĐT.

b) Trường THPT, Phổ thông nhiều cấp, Trung tâm GDNN-GDTX, Phòng GDĐT (*chỉ đạo các cơ sở giáo dục thuộc quyền quản lý*) thường xuyên tổ chức rà soát, thu thập, tổng hợp đầy đủ thông tin về hồ sơ trường học, lớp học, học sinh, đội ngũ (*cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên*), cơ sở vật chất và thiết bị trường học, tài chính đảm bảo thông tin đầy đủ, chính xác và cập nhật vào hệ thống CSDL ngành giáo dục thành phố theo hướng dẫn của Sở GDĐT, Bộ GDĐT. Để đảm bảo chất lượng thông tin và báo cáo, bộ phận làm công tác thống kê cần lưu ý:

- Rà soát kỹ và nhập đầy đủ thông tin về: trường học có sử dụng máy tính, có Internet cho dạy học, có điện, có nguồn nước sạch, có nước uống; về học sinh: năm

sinh, tình trạng lên lớp, lưu ban, bỏ học; về đội ngũ: năm sinh, trình độ được đào tạo, chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm... (*đây là thông tin hay bị bỏ qua*).

- Kiểm tra, rà soát, đánh giá tính khớp đúng các chỉ tiêu theo mẫu biểu báo cáo thống kê trước khi nộp lên cấp trên (*như các thông tin trường, quy mô học sinh, số học sinh đi học đúng tuổi, số học sinh lưu ban, bỏ học, số giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn trình độ đào tạo, thông tin phổ cập giáo dục, các chỉ tiêu tỷ lệ theo từng cấp học, số liệu chi ngân sách nhà nước cho giáo dục, ...*).

c) Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ Sở căn cứ chức năng, nhiệm vụ (*tại Quyết định số 2048/QĐ-SGDĐT ngày 14/12/2020 về việc ban hành Quy chế quản lý, vận hành và sử dụng Hệ thống CSDL ngành giáo dục thành phố*) kiểm tra, rà soát, đánh giá tính khớp đúng các thông tin trên mẫu biểu báo cáo thống kê của các đơn vị gửi trên hệ thống trước khi nộp lên Bộ GDĐT.

III. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CƠ BẢN

1. Rà soát, kiện toàn Ban chỉ đạo chuyển đổi số các cấp

a) Đối với sở GDĐT: Kiện toàn Ban chỉ đạo Chuyển đổi số của ngành; phân công lãnh đạo Sở phụ trách, lãnh đạo cấp phòng và chuyên viên làm đầu mối theo dõi, triển khai nhiệm vụ CNTT, CDS và công tác thống kê giáo dục.

b) Đối với phòng GDĐT quận, huyện: Kiện toàn Ban chỉ đạo Chuyển đổi số của phòng; phân công lãnh đạo Phòng phụ trách và chuyên viên làm đầu mối theo dõi, triển khai nhiệm vụ CNTT, CDS và công tác thống kê giáo dục tới các cơ sở giáo dục thuộc quyền quản lý.

c) Đối với cơ sở giáo dục: Thành lập (hoặc kiện toàn) Ban chỉ đạo Chuyển đổi số của đơn vị; phân công một lãnh đạo nhà trường phụ trách và viên chức (có năng lực CNTT) làm đầu mối triển khai nhiệm vụ CNTT, CDS và công tác thống kê giáo dục tại đơn vị.

2. Cơ sở giáo dục xây dựng Kế hoạch ứng dụng CNTT và chuyển đổi số tại đơn vị; xác định mục tiêu và nhiệm vụ cụ thể triển khai trong từng năm học; tăng cường các nguồn lực đầu tư cho ứng dụng CNTT và chuyển đổi số; phối hợp có hiệu quả việc đầu tư với thuê dịch vụ CNTT.

3. Các cơ quan, đơn vị giáo dục chủ trì quản lý hệ thống thông tin, phải rà soát và hoàn thiện quy chế quản lý, duy trì và khai thác sử dụng các hệ thống CNTT; phân công cụ thể trách nhiệm về quản lý, sử dụng hệ thống (*phân công các phòng/bộ phận chuyên môn chịu trách nhiệm rà soát, đối chiếu và chuẩn hóa đảm bảo tính chính xác của các dữ liệu thành phần trên cơ sở dữ liệu ngành*); triển khai ứng dụng CNTT, CDS phải đi đôi với việc đảm bảo an toàn, an ninh thông tin; có các hình thức khen thưởng đơn vị, cá nhân làm tốt; có các biện pháp, chế tài đối với các đơn vị chưa hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

4. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý và giáo viên về vai trò của ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong các hoạt động GDĐT và các kết quả ứng dụng CNTT, CDS đã đạt được; triển khai các hoạt động hưởng ứng ngày chuyển đổi số quốc gia ngày 10 tháng 10 hàng năm.

5. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và công tác thống kê trong giáo dục.

6. Thủ trưởng các đơn vị giáo dục chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở về công tác triển khai nhiệm vụ CNTT, CDS, thống kê giáo dục tại đơn vị mình.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng Sở GDĐT

a) Chủ trì phối hợp với các phòng: giáo dục Trung học, giáo dục Tiểu học, giáo dục Mầm non, Giáo dục Thường xuyên và Đại học có trách nhiệm giúp lãnh đạo Sở chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra đánh giá các cơ quan, đơn vị giáo dục thực hiện các nhiệm vụ về ứng dụng CNTT, CDS và thống kê giáo dục trong quản lý và hoạt động chuyên môn.

b) Tổ chức sơ kết đánh giá tình hình ứng dụng CNTT và công tác CDS giữa năm học 2022 – 2023 và gửi về Bộ GDĐT, UBND thành phố trước **ngày 30/01/2023**.

c) Ban hành kế hoạch về đào tạo bồi dưỡng ứng dụng CNTT, CDS cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên năm học 2022 – 2023 trong toàn ngành.

d) Tổ chức đánh giá, tổng kết triển khai nhiệm vụ ứng dụng CNTT, CDS và công tác thống kê giáo dục năm học 2022 – 2023 và gửi về Bộ GDĐT, UBND thành phố trước **ngày 15/6/2023**.

2. Các đơn vị giáo dục

a) Giao Trung tâm Tin học thuộc Sở GDĐT tham mưu, xây dựng Kế hoạch về đào tạo bồi dưỡng ứng dụng CNTT, CDS cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.

b) Căn cứ nhiệm vụ CNTT, CDS năm học 2022 - 2023 tại văn bản này, đề nghị phòng GDĐT quận, huyện, trường THPT, trung tâm GDNN-GDTX, đơn vị trực thuộc xây dựng kế hoạch cụ thể triển khai tại đơn vị, gửi về Sở GDĐT để tổng hợp, báo cáo Giám đốc Sở (*qua Văn phòng để tổng hợp, bản điện tử gửi địa chỉ email: vanphongsgd@haiphong.edu.vn*) **trước ngày 10/12/2022**.

c) Báo cáo về Sở GDĐT việc phối hợp với các tổ chức, cá nhân cung cấp các dịch vụ, hoạt động liên quan đến việc triển khai ứng dụng CNTT, CDS tại cơ quan, đơn vị (nếu có).

Sở GDĐT gửi kèm theo Phụ lục danh sách các văn bản của Trung ương, Bộ GDĐT và UBND thành phố liên quan đến triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục để các phòng GDĐT, cơ sở giáo dục nghiên cứu và quán triệt thực hiện.

Giám đốc Sở GDĐT yêu cầu các đơn vị giáo dục thực hiện nghiêm túc các nội dung của Văn bản này. Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề khó khăn, vướng mắc cần báo cáo kịp thời về Sở GDĐT (qua Văn phòng Sở, điện thoại 02253746220, email: vanphongsgd@haiphong.edu.vn) để được hỗ trợ, tư vấn kịp thời./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi (để triển khai);
- Bộ GDĐT (để báo cáo);
- UBND thành phố (để báo cáo);
- Sở TT&TT;
- Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Các PGĐ (để phối hợp chỉ đạo);
- VPCĐ, phòng thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phạm Quốc Hiệu

PHỤ LỤC
MỘT SỐ VĂN BẢN VỀ TRIỂN KHAI
ỨNG DỤNG CNTT VÀ THỐNG KÊ GIÁO DỤC NĂM HỌC 2022-2023
(Kèm theo Văn bản số: /SGDDĐT-VP ngày tháng năm 2022
của Sở GD&ĐT)

1. Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Nhà nước;
2. Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ về quản lý đầu tư ứng dụng CNTT sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;
3. Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng;
4. Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030. Trong đó Chính phủ giao Bộ GDĐT rà soát, làm rõ nội dung quản lý nhà nước về cung cấp dịch vụ giáo dục; đổi mới tổ chức, quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực GDĐT;
5. Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 7/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025;
6. Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt "Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030" trong đó GDĐT là 1/8 lĩnh vực ưu tiên, Thủ tướng Chính phủ giao các Bộ, ngành nói chung và Bộ GDĐT nói riêng xây dựng kế hoạch chuyển đổi số;
7. Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;
8. Quyết định số 117/QĐ-TTg ngày 25/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và hỗ trợ các hoạt động dạy-học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng GDĐT giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025", trong đó có định hướng đến năm 2025, tiếp tục phát huy kết quả đạt được, khắc phục những hạn chế, tồn tại trong quá trình triển khai;
9. Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030";
10. Thông tư số 12/2016/TT-BGDĐT ngày 22/4/2016 quy định về ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, tổ chức đào tạo qua mạng;

11. Thông tư số 08/2010/TT-BGDĐT ngày 01/03/2010 quy định về sử dụng phần mềm tự do nguồn mở trong các cơ sở giáo dục;

12. Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 quy định về Điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ;

13. Thông tư số 35/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 quy định về quản lý, vận hành và sử dụng hệ thống thông tin quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ;

14. Thông tư số 21/2017/TT-BGDĐT ngày 06/9/2017 quy định ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động bồi dưỡng, tập huấn qua mạng Internet cho giáo viên, nhân viên và cán bộ quản lý giáo dục;

15. Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/03/2021 quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên;

16. Thông tư số 19/2017/TT-BGDĐT ngày 28/7/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Hệ thống chỉ tiêu thông kê ngành giáo dục;

17. Thông tư số 42/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 Quy định về cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo;.

18. Quyết định số 4998/QĐ-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định kỹ thuật về dữ liệu của cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo;

19. Thông tư số 24/2018/TT-BGDĐT ngày 28/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chế độ báo cáo thống kê ngành giáo dục.

20. Văn bản số 5807/BGDĐT-CNTT ngày 21/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Hướng dẫn triển khai mô hình ứng dụng CNTT trong trường phổ thông.

21. Văn bản số 4267/BGDĐT-CNTT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi số (CĐS) và thống kê giáo dục năm học 2022 – 2023.

22. Nghị quyết số 03-NQ/TU, ngày 26/10/2021 của Ban Thường vụ Thành ủy về Chuyển đổi số thành phố Hải Phòng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

23. Kế hoạch 227/KH-UBND ngày 21/9/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố về Kế hoạch chuyển đổi số thành phố Hải Phòng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.